

Số: T5/2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

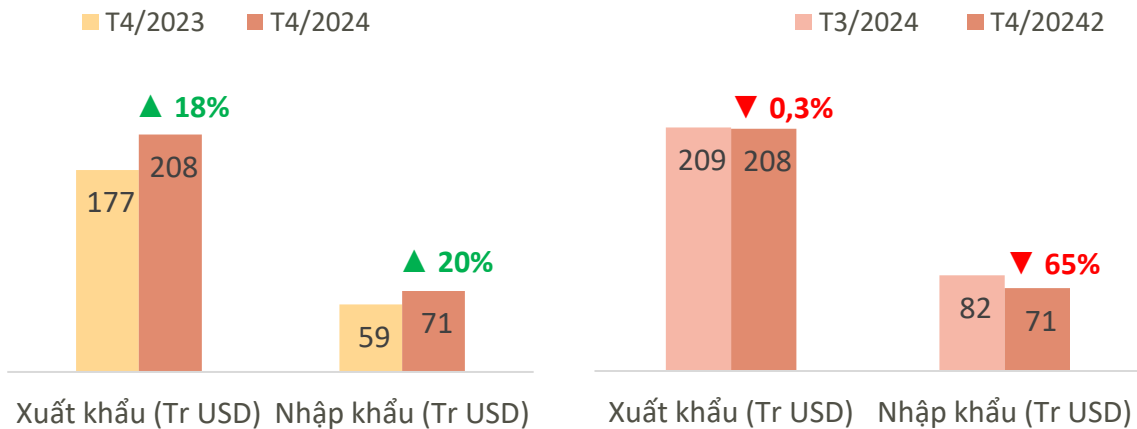
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**

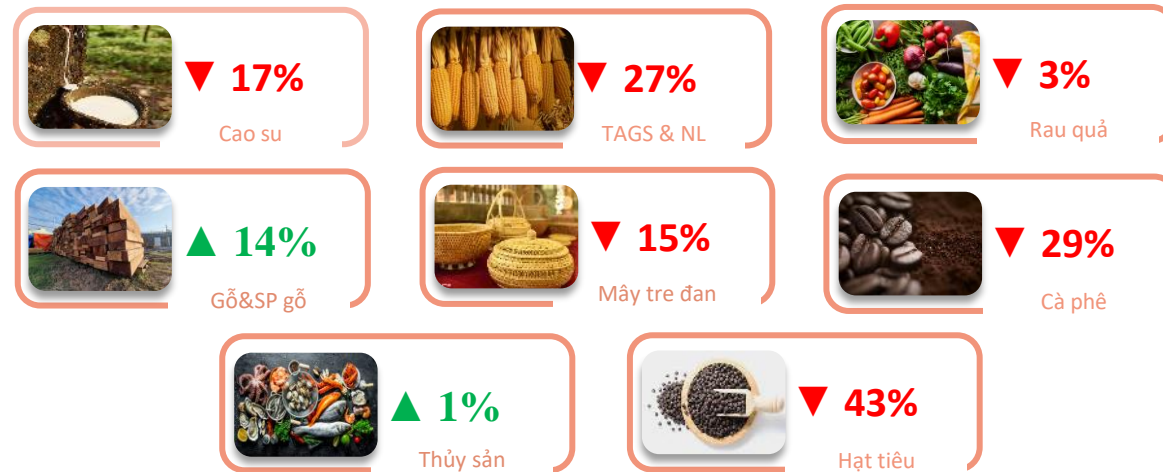


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 4/2024

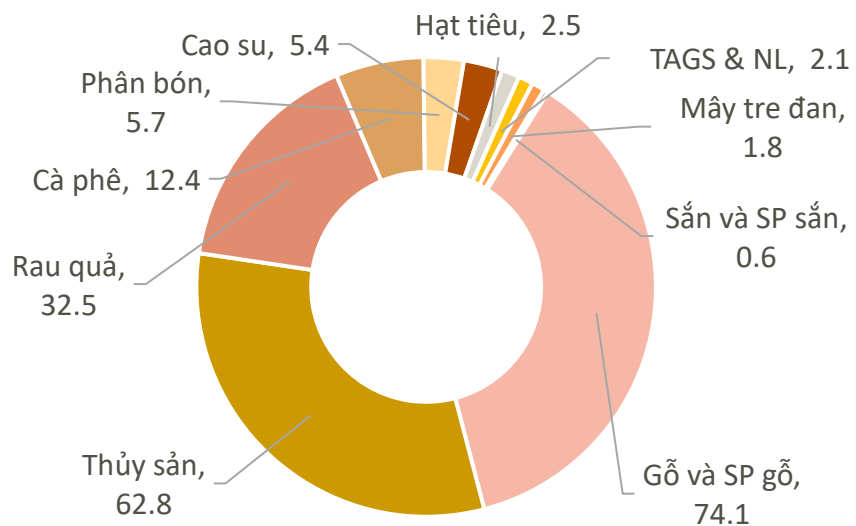
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T4/2024



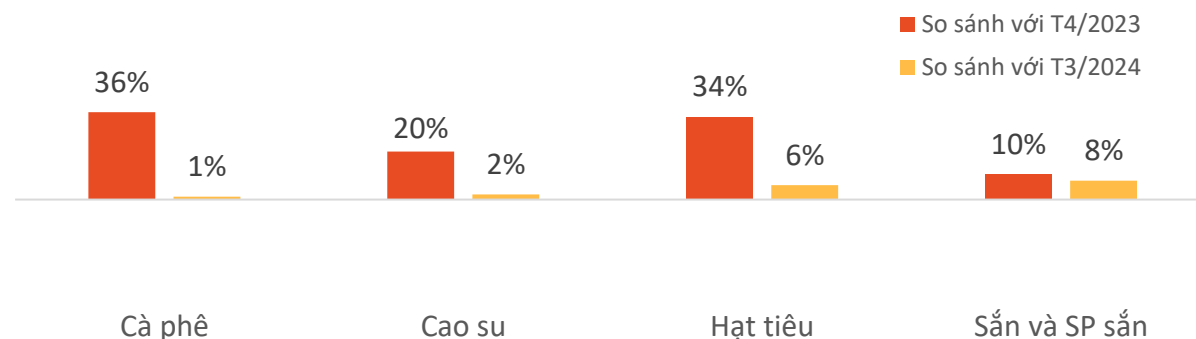
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2024 so với T3/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2024 so với T4/2023 và T3/2024





Xuất khẩu của Hàn Quốc tiếp tục xu hướng phục hồi mạnh

Theo báo cáo “Xu hướng xuất nhập khẩu tháng 4/2024” do Bộ Công nghiệp, thương mại và tài nguyên Hàn Quốc công bố ngày 01/5, kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc trong tháng 4/2024 đạt 56,26 tỷ USD. Có 13 trong số 15 mặt hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch xuất khẩu tăng.

Xuất khẩu của Hàn Quốc sang thị trường Hoa Kỳ đạt 11,4 tỷ USD, tăng 24,3% so với cùng kỳ 2023, mức cao kỷ lục; xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 10,5 tỷ USD, tiếp tục vượt ngưỡng 10 tỷ USD nối tiếp tháng 3.

Cán cân thương mại tháng 4/2024 thặng dư 1,53 tỷ USD, tiếp tục đà thặng dư 11 tháng liên tiếp. Bộ Công nghiệp, thương mại và tài nguyên Hàn Quốc cho biết cán cân thương mại lũy kế 4 tháng đầu năm 2024 thặng dư 10,6 tỷ USD, cao hơn mức thặng dư 10,3 tỷ USD của cả năm 2023.

Bộ trưởng Công nghiệp, thương mại và tài nguyên Hàn Quốc Ahn Duk-geun đánh giá xuất khẩu vẫn đang duy trì được đà tăng trưởng vững chắc, bất chấp biến động giá dầu, tỷ giá do xung đột Israel-Iran, căng thẳng Biển Đỏ kéo dài. Bộ trưởng Ahn kỳ vọng xu hướng khả quan này sẽ còn tiếp tục trong Quý II.

Nguồn: Mof.gov.vn



Hàn Quốc: thị trường tiềm năng cho xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam đặc biệt là thủy sản

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Hàn Quốc (Hàn Quốc) tăng mạnh nhờ Hiệp định thương mại tự do song phương (VKFTA), đạt 2 tỷ USD hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2023 và quốc gia Đông Bắc Á này được dự báo vẫn là thị trường hấp dẫn trong thời gian tới.

Hàn Quốc hiện là thị trường lớn thứ 4 của xuất khẩu nông lâm thủy sản Việt Nam. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kể từ khi VKFTA có hiệu lực vào cuối tháng 12/2015, xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc đã tăng trưởng đáng kể, tăng 35% lên 787 triệu USD vào năm 2023 từ mức 585 triệu USD năm 2015. Xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam sang Hàn Quốc được dự báo sẽ tăng trong Quý I năm 2024 và lưu ý rằng tôm cũng là mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực sang thị trường này.

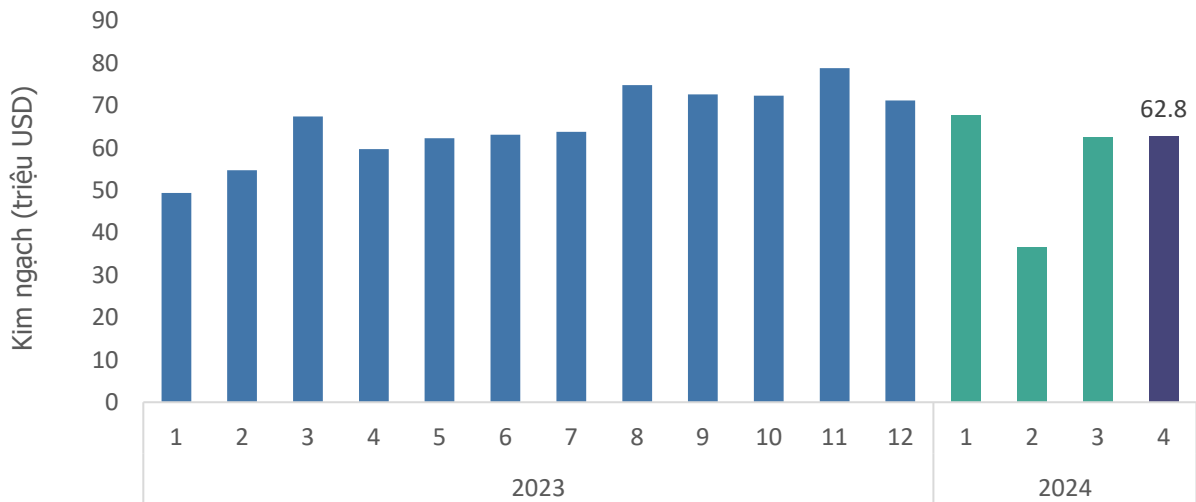


Nguồn: Congthuong.vn



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T4/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T4/2024

\$
62,8
triệu USD

KIM NGẠCH

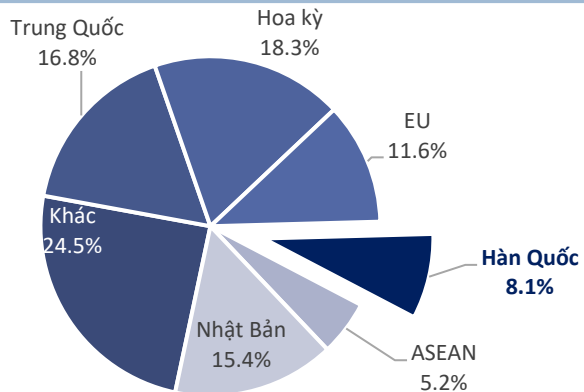
↗ Tăng **0,5%** so với T3/2024

↗ Tăng **5%** so với T4/2023

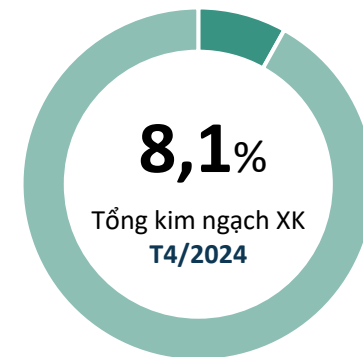
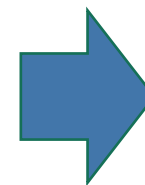
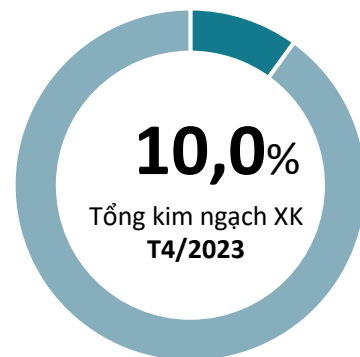
↓ Thấp hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân năm 2023

» Lũy kế 4 tháng 2024 đạt **229,6** triệu USD, đạt **29%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T4/2024



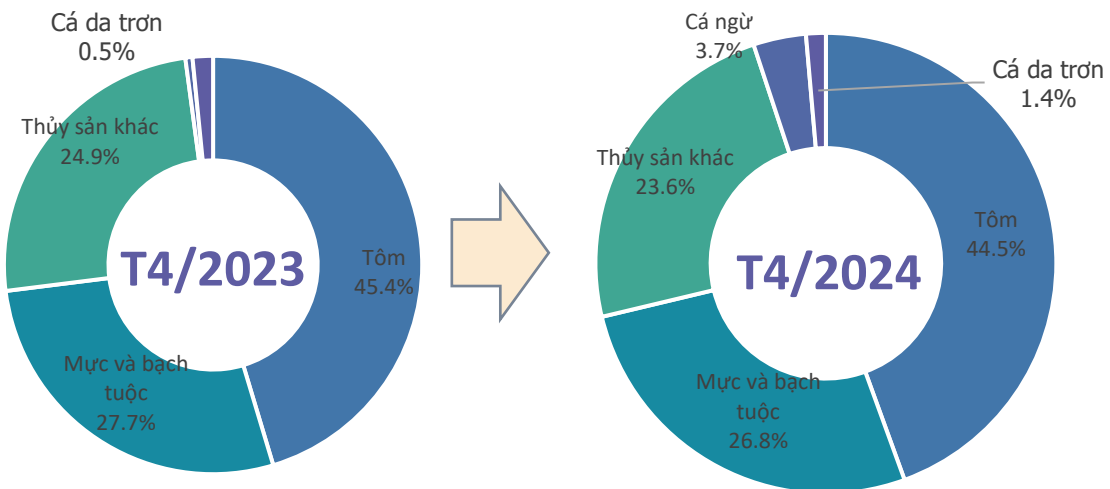
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T4/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc T4/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T4/2024



Tôm

Kim ngạch: **27,9** Triệu USD
 Tăng **4%** so với T3/2024
 Tăng **3%** so với T4/2023



Mực và Bạch tuộc

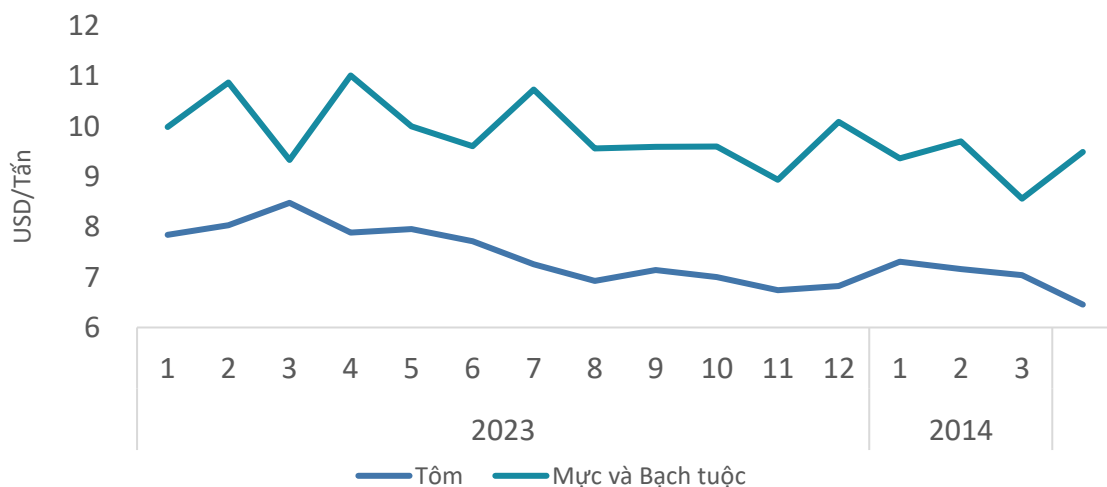
Kim ngạch: **16,8** Triệu USD
 Giảm **11%** so với T3/2024
 Tăng **2%** so với T4/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **2,3** Triệu USD
 Tăng **11%** so với T3/2024
 Tăng **147%** so với T4/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T4/2024



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **6,5** USD/kg; **giảm 8%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2023.

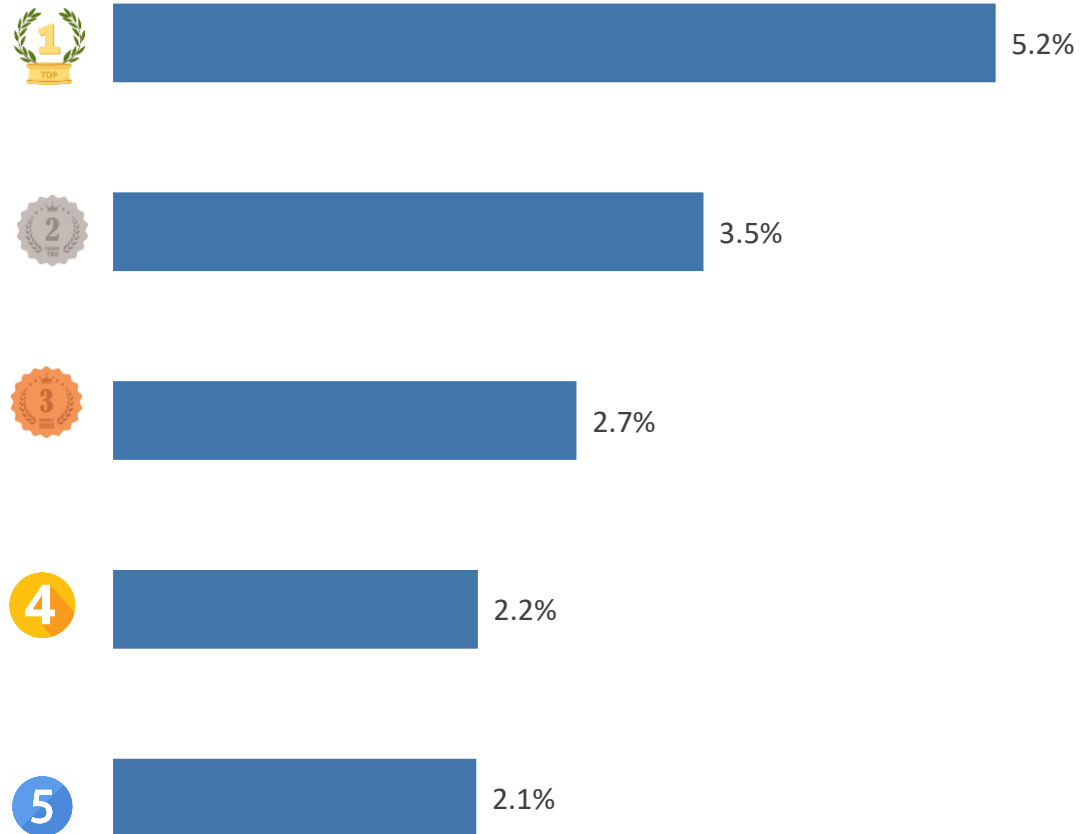
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **9,5** USD/kg; **tăng 11%** so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2023.

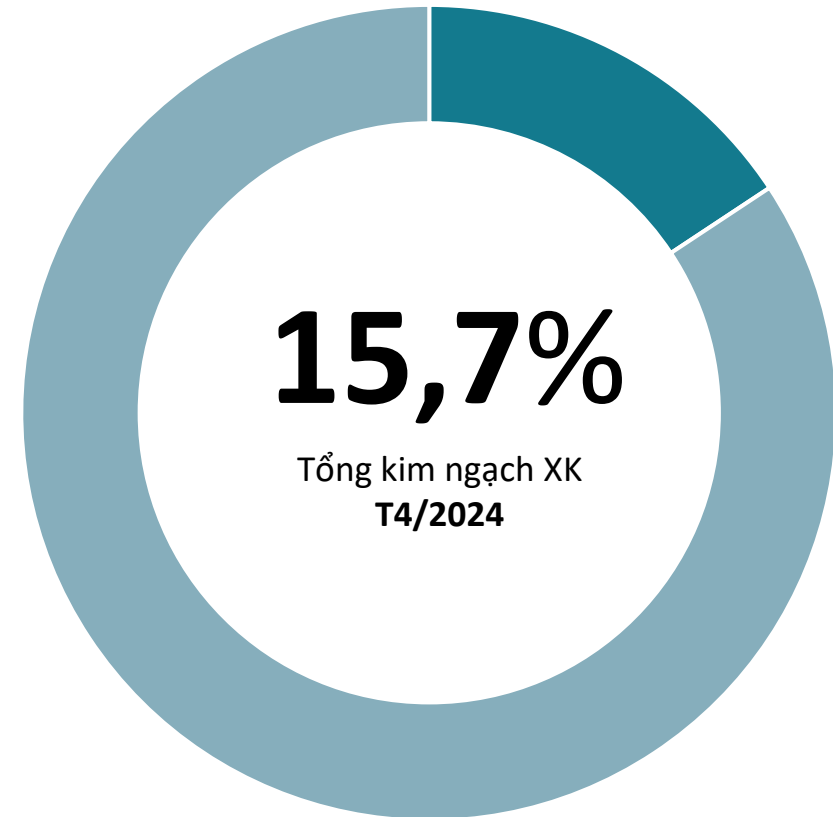


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2024





01

Hàn Quốc giảm nhập khẩu thủy sản

Theo số liệu tính đến tháng 4/2024, tổng lượng nhập khẩu sản phẩm thủy sản của Hàn Quốc đạt 318.1955 tấn, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm ngoái (370.237 tấn). Giá trị nhập khẩu tính đến tháng 4 năm 2024 là 1.318,04 triệu USD, giảm 23,9% so giá trị nhập khẩu cùng kỳ năm 2023 (1.731,08 triệu USD).

Tính đến tháng 4, 10 loài cá được nhập khẩu nhiều nhất là cá minh thái đông lạnh, cá thu đông lạnh, cá mú đông lạnh, bạch tuộc đông lạnh, mực đông lạnh, cá trích đông lạnh, ngêu sống, cá bạch tuộc đông lạnh (xuất hiện 2 lần), vây cá mực đông lạnh và trứng cá minh thái đông lạnh.

Cá minh thái đông lạnh chiếm 19,4% tổng lượng nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc. Tính tới T4/3034, nhập khẩu cá minh thái đông lạnh giảm 6% so với cùng kỳ, giá NK trung bình đạt 2,36 USD/kg.

Nguồn: Vasep

02

Hàn Quốc mở rộng quy mô ngành rong biển

Xuất khẩu các loại rong biển khô ăn được của Hàn Quốc đã tăng đáng kể, cùng với tiêu thụ trong nước cũng tăng, ngành rong biển nước này đã phải tìm mọi cách để đáp ứng nhu cầu đang bùng nổ. Kết quả là giá của mặt hàng này đã tăng nhanh chóng, tăng gần 30% trong một năm lên mức tương đương 0,95 USD/10 tờ. Để ổn định tình trạng lạm phát giá gim, chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch tăng sản lượng rong biển trong nước thêm 3%, với việc phát triển thêm các địa điểm trồng rong biển có tổng diện tích 2.700 ha. Tuy nhiên, việc mở rộng này vẫn cần thêm đánh giá để khẳng định khả năng đáp ứng đủ nhu cầu về rong biển khô.

Nguồn: Thefishsite

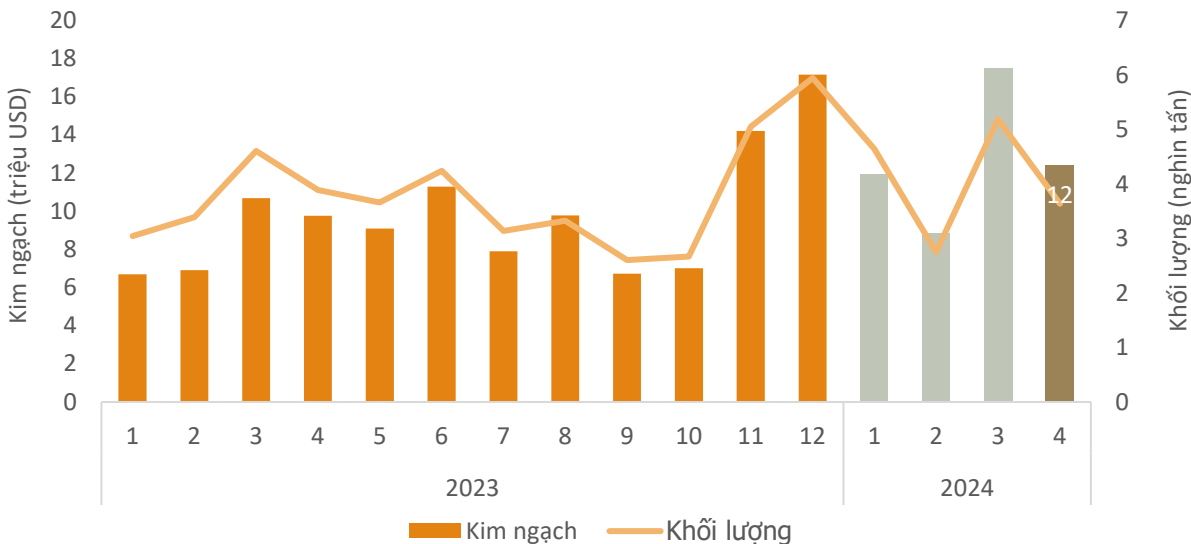


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024

KIM NGẠCH

12,4 triệu USD

↘ Giảm **29%** so với T3/2024

↗ Tăng **27%** so với T4/2023

↘ Thấp hơn **1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **51** tr.USD, đạt **43%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

3,6 nghìn tấn

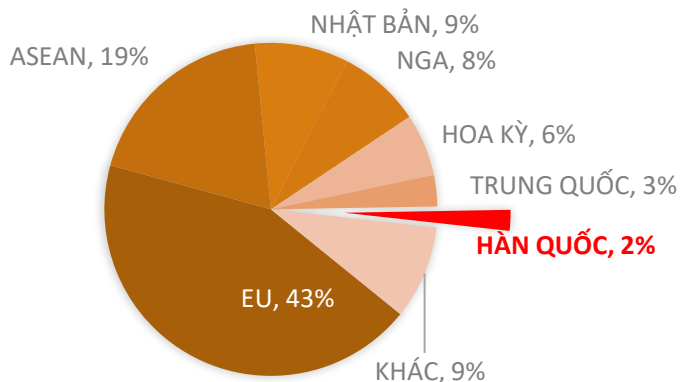
↘ Giảm **30%** so với T3/2024

↘ Giảm **7%** so với T4/2023

↘ Thấp hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **16** nghìn tấn, đạt **36%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



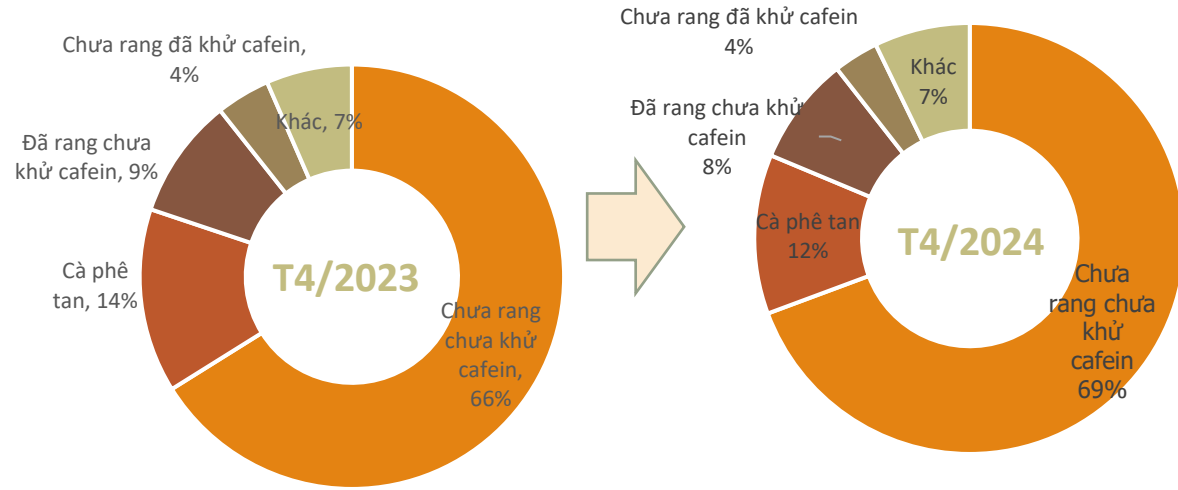
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



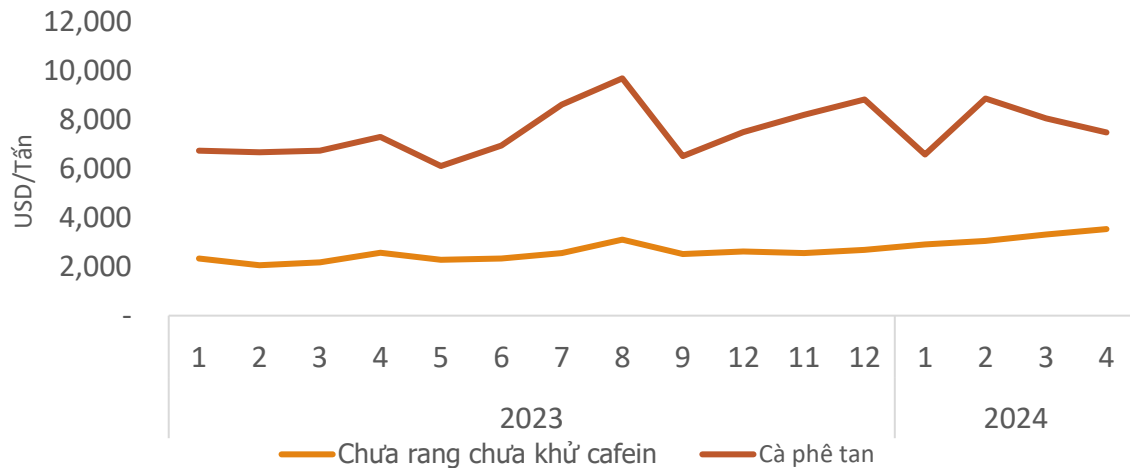


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **8,4** Triệu USD
Giảm **32%** so với T3/2024
Tăng **31%** so với T4/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD
Giảm **24,7%** so với T3/2024
Tăng **7%** so với T4/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Tăng **15%** so với T3/2024
Tăng **69%** so với T4/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **8.045** USD/tấn, **giảm 7%** so với tháng trước, và **tăng 3%** so với cùng kỳ năm 2023.

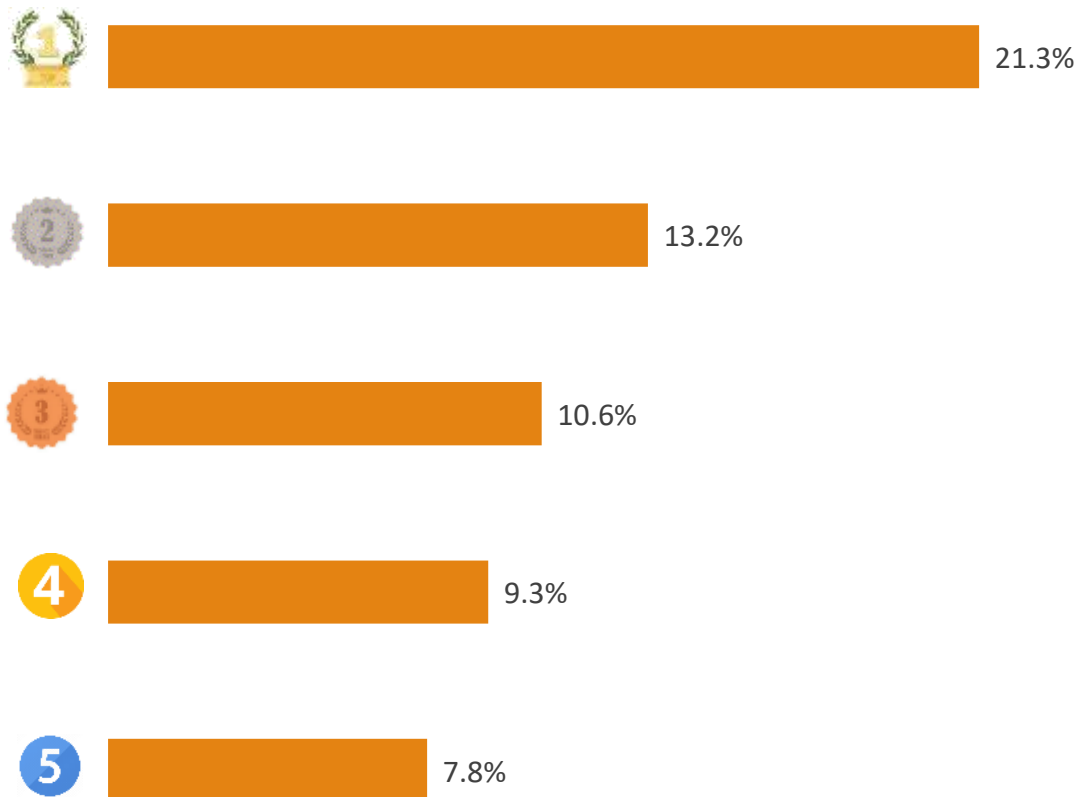
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **3.527** USD/tấn, **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 38%** so với cùng kỳ năm 2023.

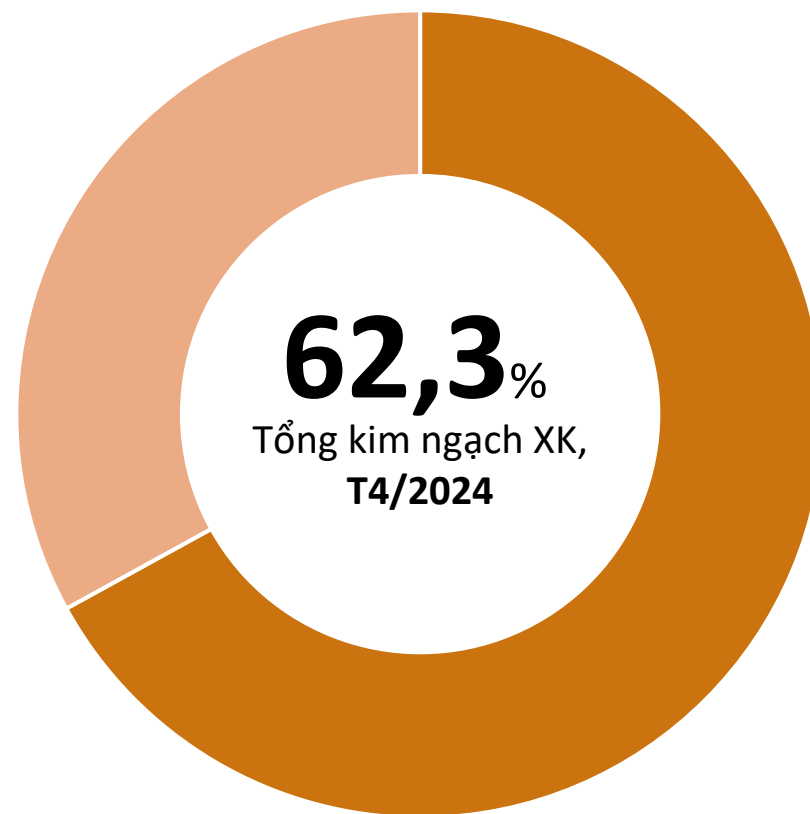


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Thị trường cà phê Hàn Quốc đang mở rộng, với sự chú trọng đặc biệt vào phân khúc cà phê uống liền (RTD). Phân khúc này được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) là 5,9% từ năm 2024 đến 2032, do sở thích người tiêu dùng đối với các sản phẩm tiện lợi và có hương vị sáng tạo ngày càng tăng cao. Dự báo các sản phẩm cà phê này còn có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

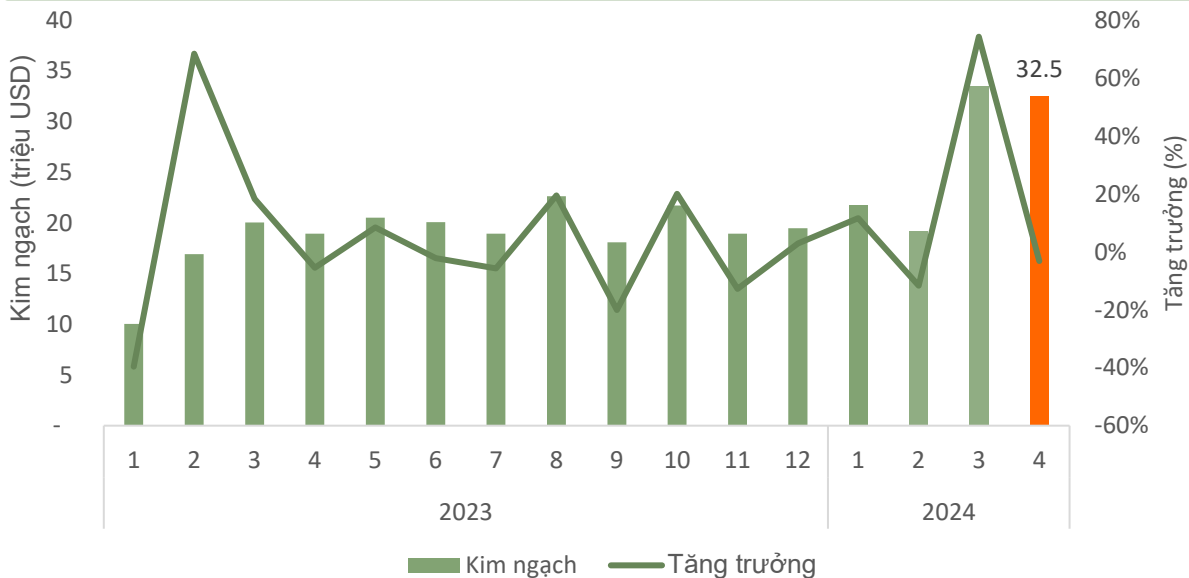
Nguồn: Research & Markets





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024

KIM NGẠCH



Giảm **3%** so với T3/2024

Tăng **72%** so với T4/2023

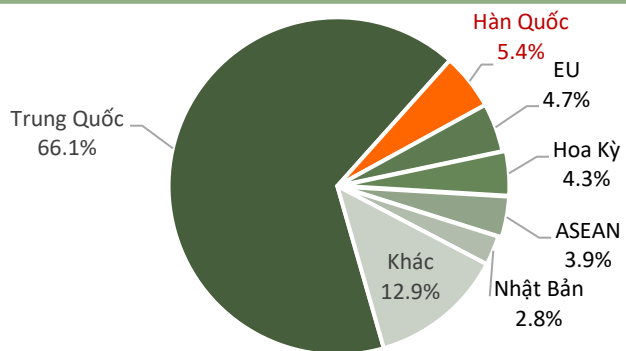
32,5

triệu USD

Cao hơn **14 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **107 triệu USD**, đạt **47%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024

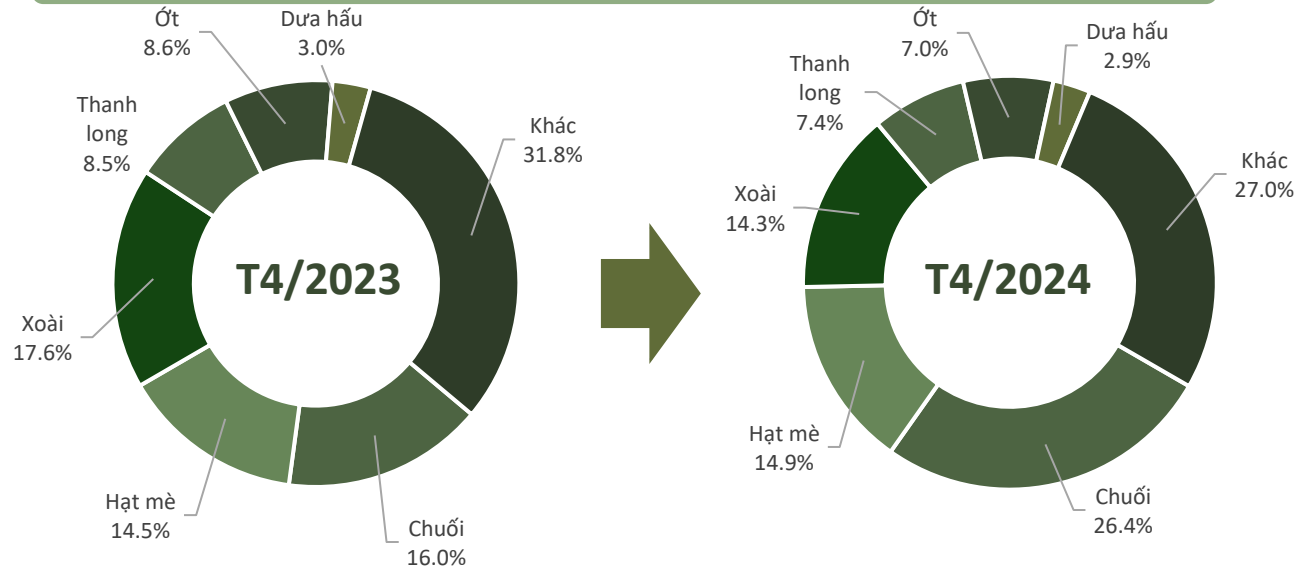


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Chuối

Kim ngạch: **8,6** triệu USD

Tăng **7%** so với T3/2024

Tăng **183%** so với T4/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **4,8** triệu USD

Giảm **26%** so với T3/2024

Tăng **76%** so với T4/2023



Xoài

Kim ngạch: **4,6** triệu USD

Tăng **13%** so với T3/2024

Tăng **39%** so với T4/2023



Thanh long

Kim ngạch: **2,4** triệu USD

Giảm **8%** so với T3/2024

Tăng **50%** so với T4/2023



Ớt

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **0,9%** so với T3/2024

Tăng **41%** so với T4/2023



Dưa hấu

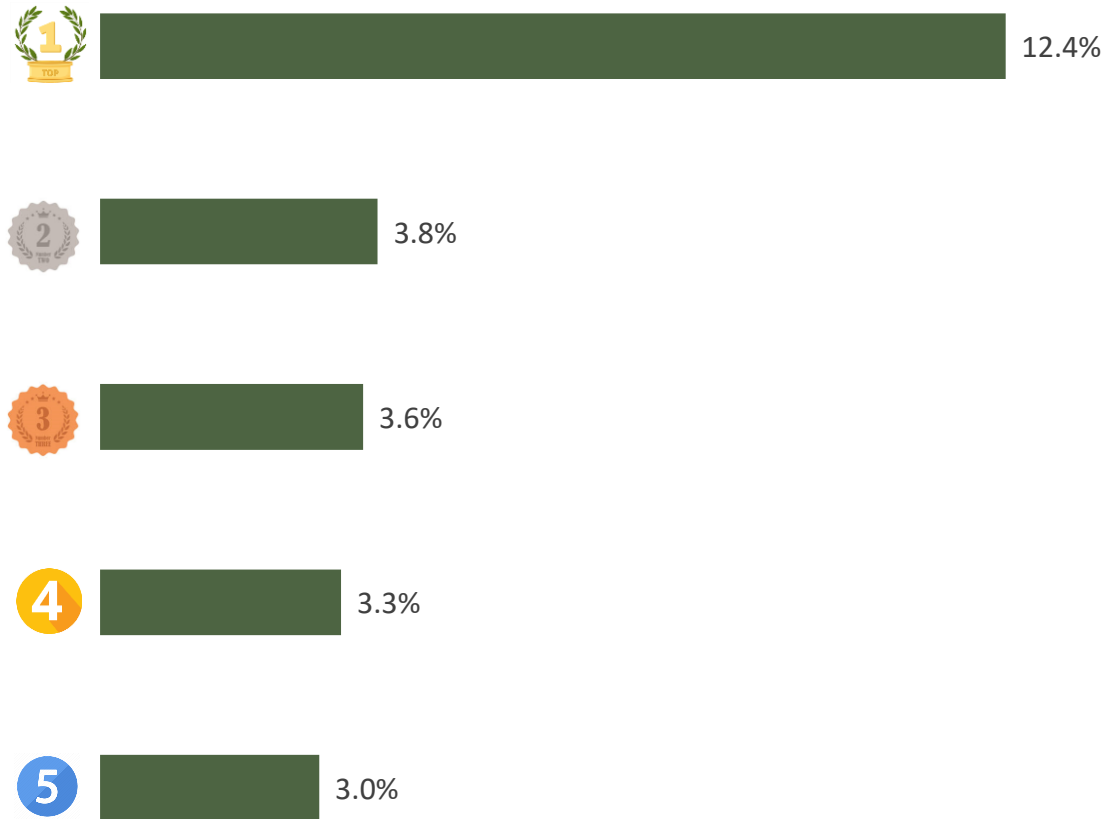
Kim ngạch: **0,95** triệu USD

Tăng **63%** so với T3/2024

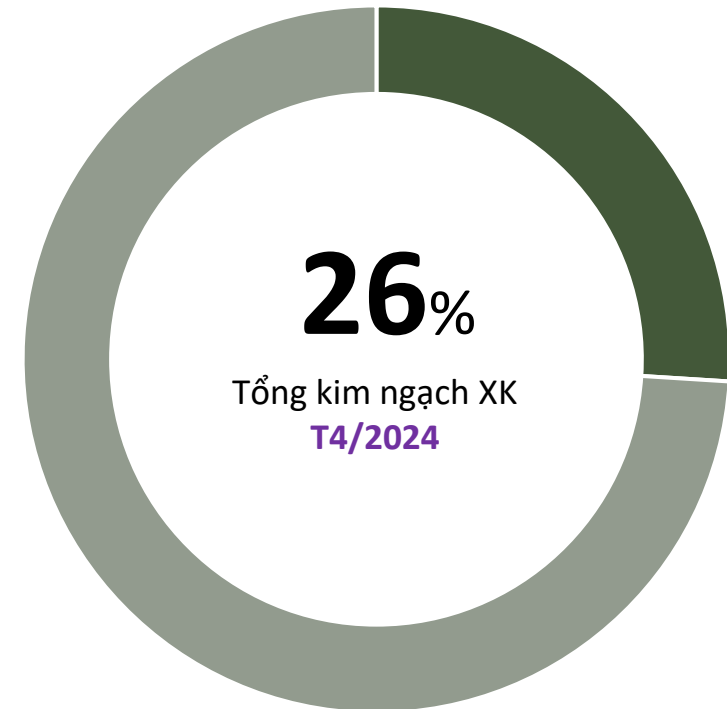
Tăng **66%** so với T4/2023

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024

KIM NGẠCH



4,4
triệu USD

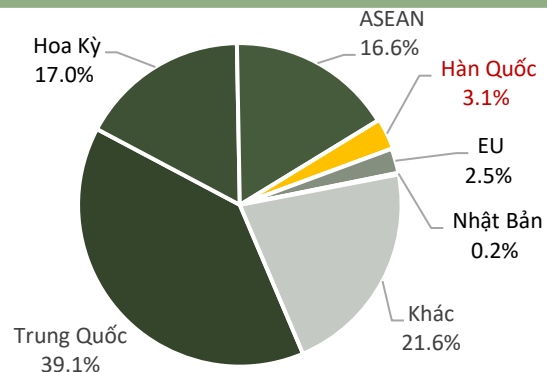
Tăng **7%** so với T3/2024

Giảm **12%** so với T4/2023

Thấp hơn **0,88 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **19 triệu USD**, đạt **29%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024

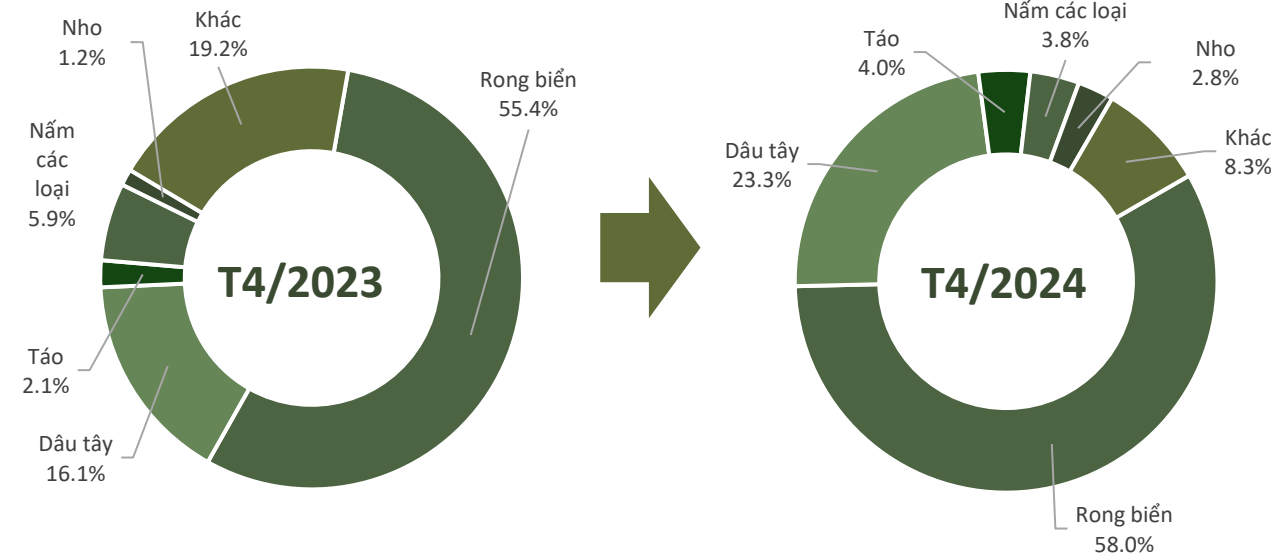


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Rong biển

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Tăng **88%** so với T3/2024

Giảm **8%** so với T4/2023



Dâu tây

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Giảm **35%** so với T3/2024

Tăng **27%** so với T4/2023



Táo

Kim ngạch: **175** nghìn USD

Tăng **603%** so với T3/2024

Tăng **69%** so với T4/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **167** nghìn USD

Giảm **3%** so với T3/2024

Giảm **44%** so với T4/2023



Nho

Kim ngạch: **122** nghìn USD

Giảm **43%** so với T3/2024

Tăng **94%** so với T4/2023

Nhập khẩu trái cây nhiệt đới của Hàn Quốc đạt mức cao nhất từ trước đến nay

Nhập khẩu trái cây của Hàn Quốc đã đạt mức cao nhất trong những tháng gần đây. Cụ thể, giá trị nhập khẩu chuối trong tháng 4 đạt 46,3 triệu USD, tăng 56,6% so với tháng trước; dưa đạt 9,1 triệu USD, tăng 74%; v.v.

Theo Tổng công ty Thương mại Thực phẩm và Nông ngư nghiệp Hàn Quốc, 11 loại trái cây tươi đã được nhập khẩu trực tiếp kể từ tháng 3, bao gồm chuối, cam, dưa và bơ. Trái cây nhập khẩu dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong tháng 5 và tháng 6 do thuế hạn ngạch linh hoạt của chính phủ.

Hàn Quốc nhập khẩu chuối chủ yếu từ Philippines, Việt Nam và Colombia. Bên cạnh đó, dưa nhập khẩu cũng chủ yếu đến từ Philippines, Peru, Thái Lan và Việt Nam.

Nguồn: Portalfruiticola.com

Sản phẩm nông nghiệp trang trại thông minh tại tỉnh Nam Chungcheong (Hàn Quốc) được xuất khẩu sang Thái Lan

Tỉnh Nam Chungcheong ở Hàn Quốc đã hợp tác với một công ty địa phương của Thái Lan, Navatan, để tăng kênh bán hàng cho các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất tại trang trại thông minh.

Một thỏa thuận đã được ký kết tại Triển lãm Thực phẩm Thái Lan ở Bangkok, với trọng tâm ban đầu là nhập khẩu các loại trái cây như dâu tây, việt quất và lê. Sự hợp tác này nhằm mục đích mở rộng xuất khẩu dâu tây sang thị trường Thái Lan ngoài các thị trường truyền thống là Hồng Kông, Indonesia và Singapore.

Nguồn: Tridge.com

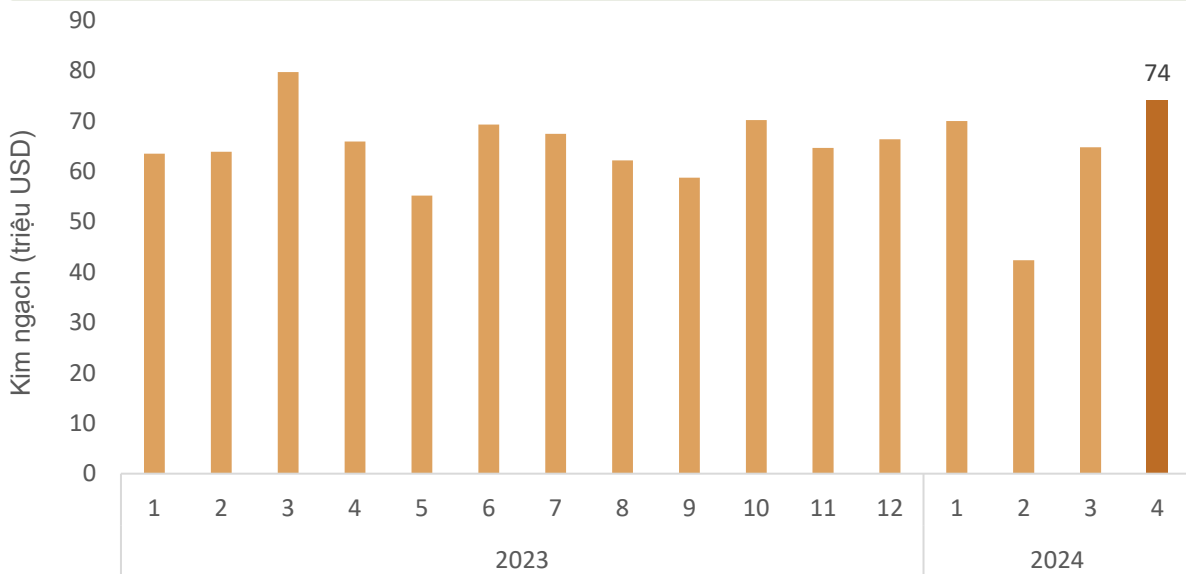


Tìm liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024

KIM NGẠCH



74

triệu USD

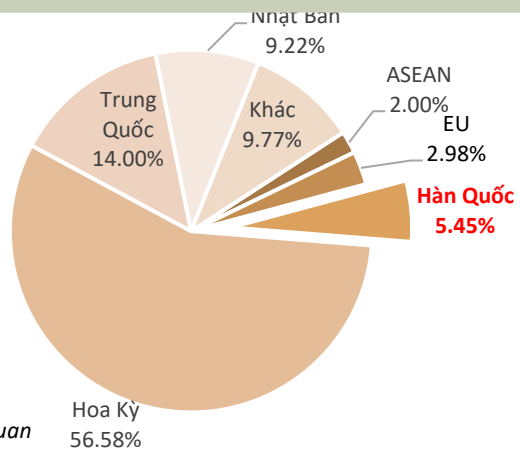
↗ Tăng **14%** so với T03/2024

↗ Tăng **12%** so với T4/2023

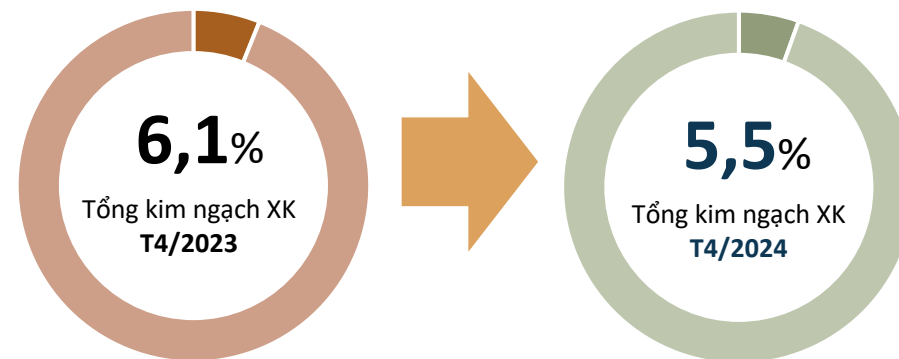
↗ Cao hơn **8,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 4 tháng đạt **251,2 triệu USD**, đạt **32%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



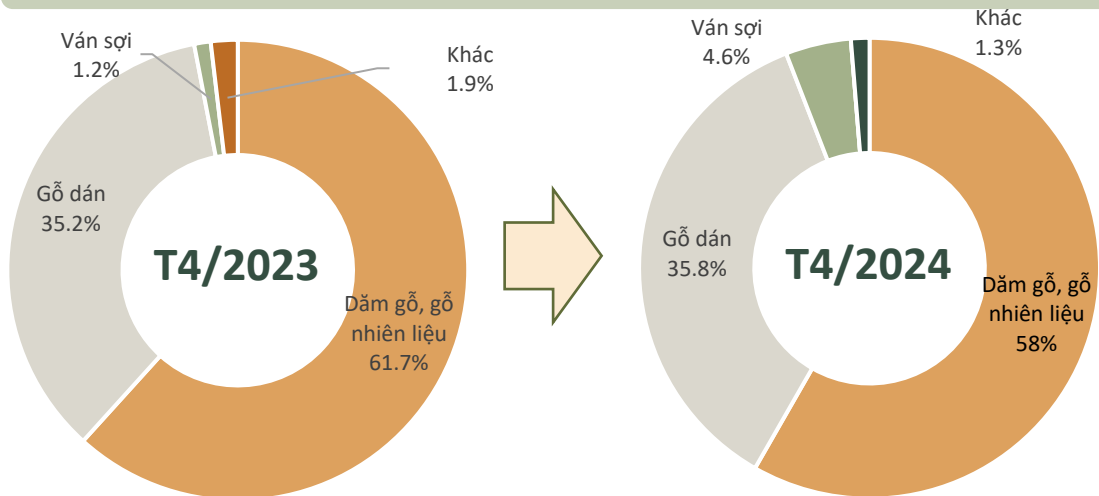
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **31,8** triệu USD
 Tăng **27%** so với T03/2024
 Tăng **14%** so với T4/2023



Gỗ dán

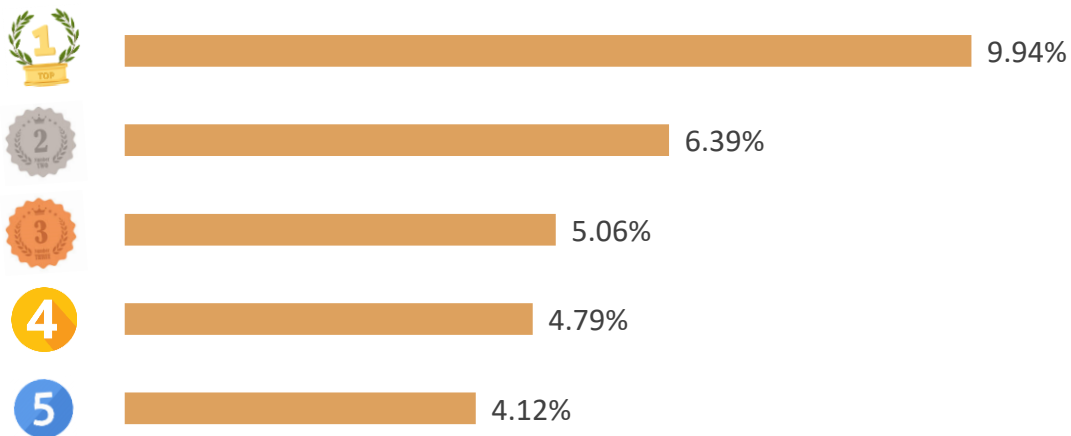
Kim ngạch: **19,5** triệu USD
 Tăng **10%** so với T03/2024
 Tăng **22%** so với T4/2023



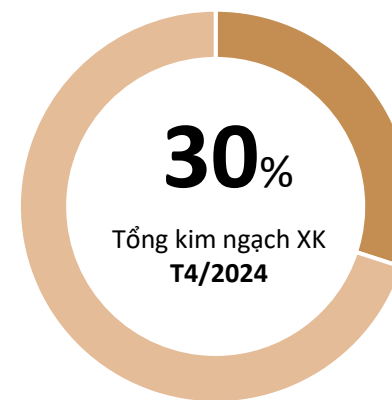
Ván sợi

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Tăng **41%** so với T03/2024
 Tăng **377%** so với T4/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



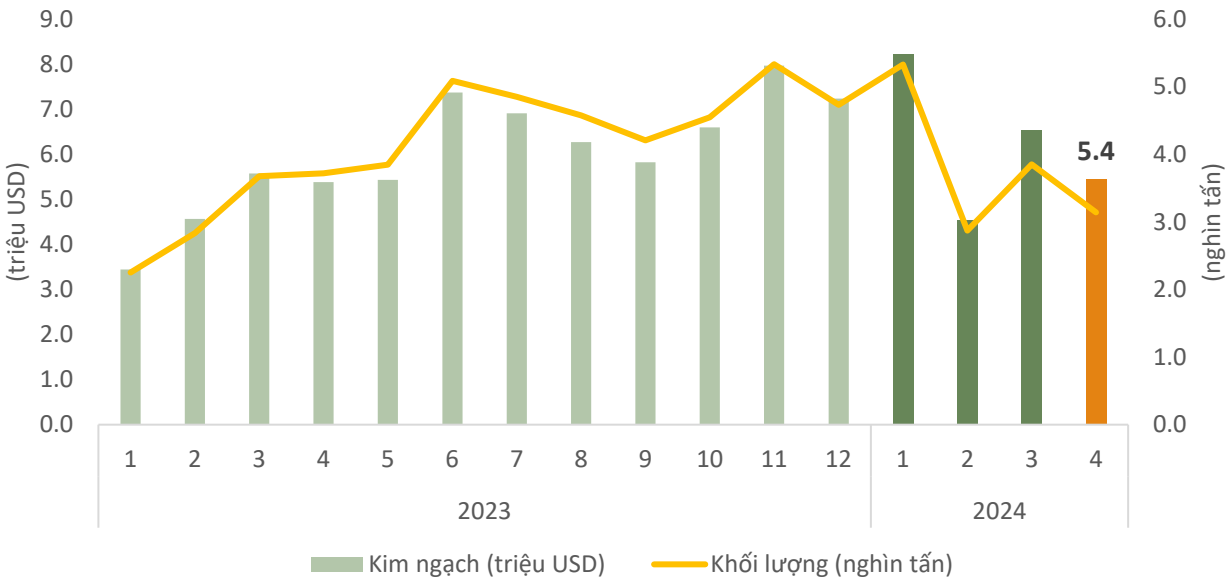
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024

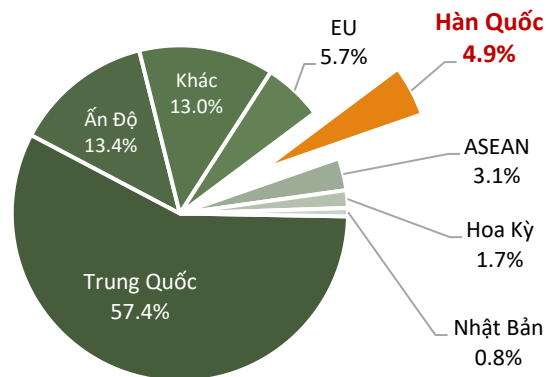
KIM NGẠCH
5,44 triệu USD \$

- ↘ Giảm **17%** so với T3/2024
- ↘ Giảm **2%** so với T4/2023
- ↓ Thấp hơn **0,61 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **24,7 tr.USD**, đạt **34%** kim ngạch năm 2023

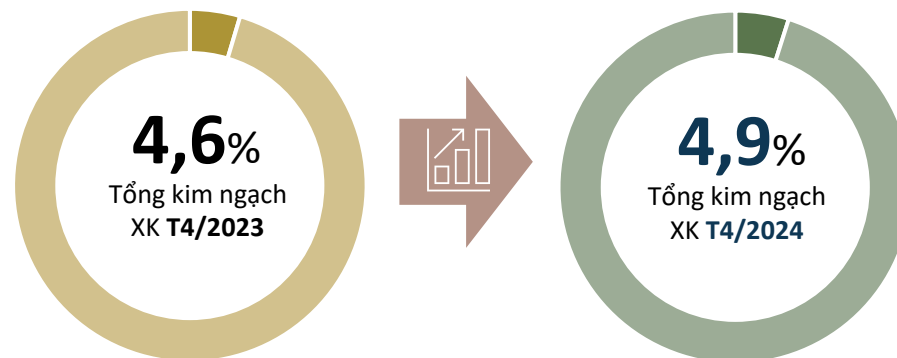
KHỐI LƯỢNG
3,14 nghìn tấn

- ↘ Giảm **18%** so với T3/2024
- ↘ Giảm **15%** so với T4/2023
- ↓ Thấp hơn **998 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt **15,2 nghìn tấn**, đạt **31%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



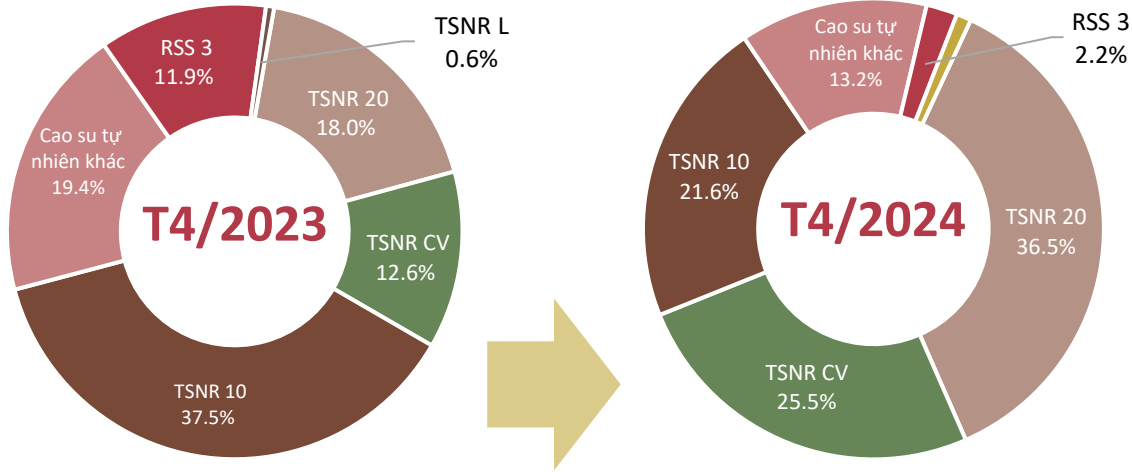
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
Giảm **45%** so với T3/2024
Giảm **31%** so với T4/2023



TSNR CV

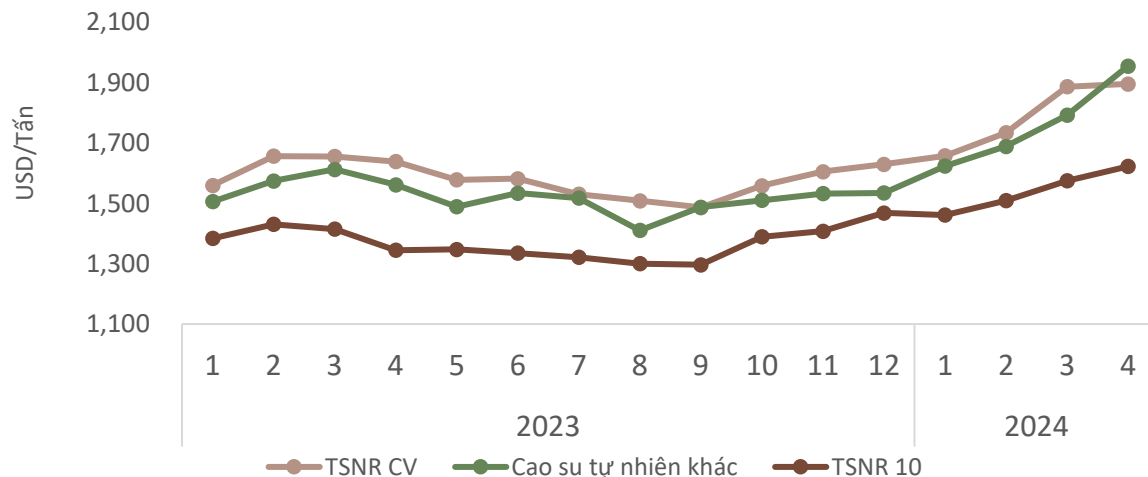
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **13%** so với T3/2024
Tăng **105%** so với T4/2023



TSNR 10

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Giảm **27%** so với T3/2024
Giảm **41,5%** so với T4/2023

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **1.955** USD/tấn; **tăng 9,1%** so với tháng trước; và **tăng 25%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **1.896** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 16%** so với cùng kỳ năm 2023.

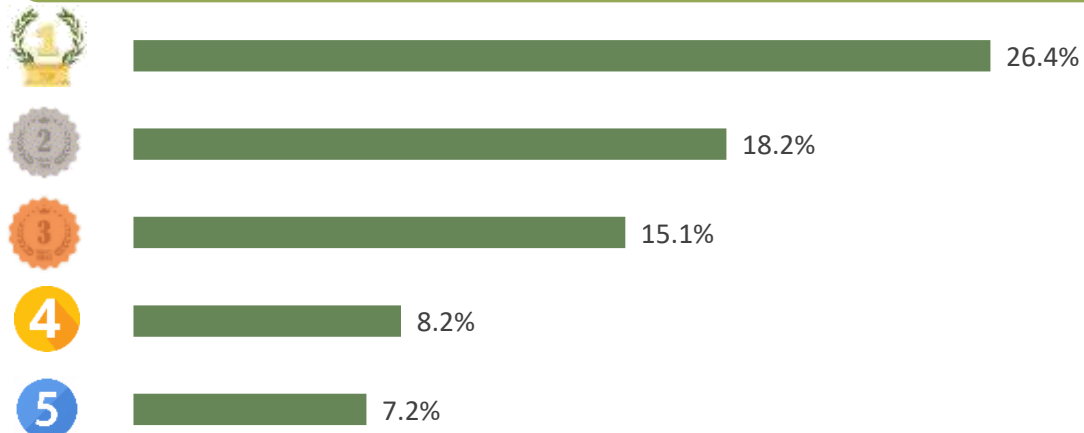
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **1.622** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 20,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

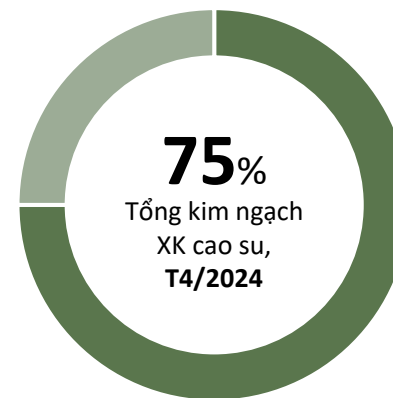


CAO SU

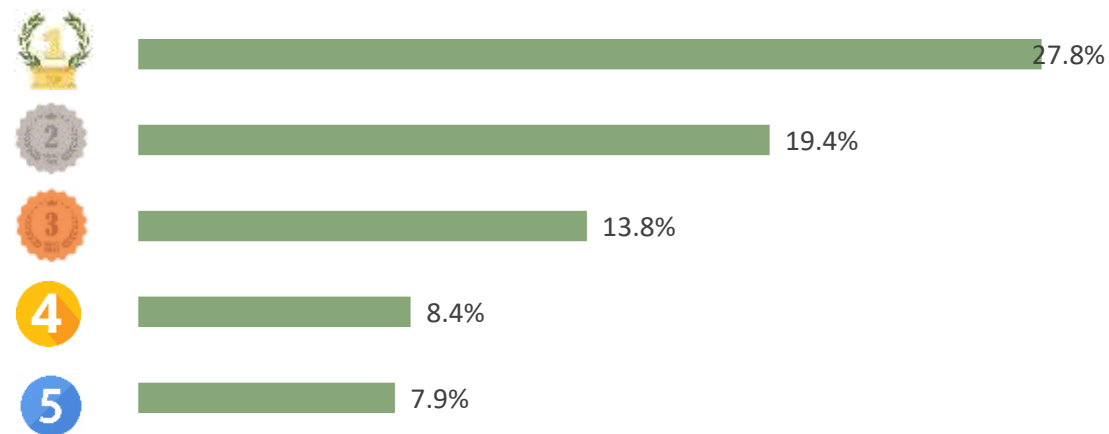
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



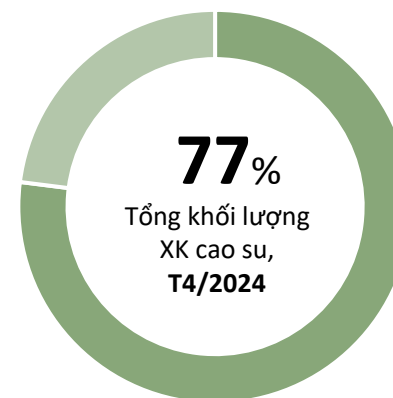
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong tháng 3/2024, Hàn Quốc nhập khẩu 48,47 nghìn tấn cao su (HS: 4001) có trị giá 29,62 triệu USD, giảm 17% về lượng và giảm 10% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu 58,6 nghìn tấn cao su (HS: 4001) và trị giá 91,8 triệu USD, giảm 27% về lượng và giảm 22% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Thái Lan, Indonesia, Việt Nam, Campuchia và Philippines là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hàn Quốc. Trong đó, Hàn Quốc tăng nhập khẩu cao su từ Việt Nam và Campuchia, còn nhập khẩu từ Thái Lan, Indonesia và Philippines giảm so với cùng kỳ năm 2023. Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 3 cho Hàn Quốc.

Nguồn: Cơ quan Hải quan Hàn Quốc



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

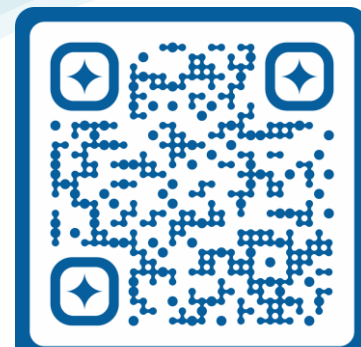
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo